

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU
VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2026

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Vân.
- Ông Nguyễn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Tấn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B V, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số B V, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T, chị T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh T trình bày:

Anh với chị T1 chung sống vợ chồng năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/4/2010.

Năm 2021, anh với chị T1 không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh với chị T1 đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được. Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị T1.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Võ Hoàng Tấn L, sinh ngày 21/02/2011, hiện đang sống với anh. Ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi cháu L.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 16/5/2026, chị T1 thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T, chị đồng ý ly hôn, tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Tài, chị T1 có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T và chị T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tài, chị T1 chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/4/2010, nên quan hệ hôn nhân giữa anh T với chị T1 là hợp pháp. Anh T xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như trên, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh T yêu cầu xin ly hôn với chị T1. Chị T1 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T, nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh T có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T, chị T1 có một người con chung tên Võ Hoàng Tấn L, sinh ngày 21/02/2011.

Xét anh T yêu cầu nuôi dưỡng cháu L, thấy rằng: Cháu L hiện đang sống với anh T đã ổn định, hiện cháu L đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng sống với anh T nếu cha mẹ ly hôn. Mặt khác, chị T1 cũng không phản đối yêu cầu nuôi con của anh T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét, anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi cháu L, nên Hội đồng xét xử không giải quyết, nếu sau này có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tài, chị T1 đều xác định không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Võ Tấn T ly hôn với chị Lê Thị T1.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng Tấn L, sinh ngày 21/02/2011 cho anh Võ Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lê Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Võ Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0005594 ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Vậy anh T đã thi hành xong án phí.

4. Anh T, chị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức